

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST

Ngày: 25-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dung – Thẩm phán sơ cấp, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Nga và ông Phạm Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm M Ngọc – Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Văn P; Sinh năm 1991;

Nơi ĐKKH: tiểu khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình;

Địa chỉ: tiểu khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình;

Trình độ học vấn: 11/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Yên P, SN 1969 và bà Trần Thị T, SN 1969

Vợ: Đinh Thị H (đã ly hôn) và 01 con gái.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 28/11/2008 bị Tòa phúc thẩm tại Hà Nội – Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 08 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” (được đặc xá theo Quyết định đặc xá 1457/2011/QĐ-CTN ngày 25/8/2011).

Bị cáo bị bắt tạm giam, giữ từ ngày 18/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Hòa Bình.

2. Họ tên: Nguyễn Thanh T; Sinh năm 1998;
Nơi ĐKKH: tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình;
Địa chỉ: tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình;
Trình độ học vấn: 12/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do
Con ông: Nguyễn Văn Th, SN 1968 và bà Cấn Thị H, SN 1972.
Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị áp dụng biện pháp khẩn cấp Cải đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: Nguyễn Thanh M, sinh năm 1989 (*vắng mặt không lý do*)

Địa chỉ: tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Đỗ Trọng H, sinh năm 1987 (*vắng mặt không lý do*) 0823691987

Địa chỉ: tổ 17, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

+ Đoàn Văn V, sinh năm 1976 (*vắng mặt không lý do*)

Địa chỉ: SN 257, tổ 14, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 (*vắng mặt không lý do*) 0834041333

Địa chỉ: tổ 02, phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P quen biết với anh Nguyễn Thanh M, P đã nhiều lần mượn xe mô tô của anh M để sử dụng và trả lại đúng hạn nên anh M tin tưởng. Ngày 08/11/2018, P cùng Nguyễn Thanh T và Lý Văn S đi từ Đ xuống TP Hòa bình chơi. Cả ba đến uống nước tại khu vực tổ 10 phường Hữu Nghị. Khoảng 10g30' cùng ngày, P gọi điện cho M hỏi mượn xe mô tô đi giải quyết công việc cá nhân và được anh M đồng ý. Sơn ngồi tại quán nước, còn P và T bắt xe Taxi đến cổng Công ty cổ phần dệt kim thuộc tổ 12 phường Hữu Nghị gặp anh M. Anh M cho P mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , BKS 28D1- 034.28 trong cốp xe có giấy đăng ký xe, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, chứng M thư của anh M để trong 01 ví da nâu. Sau khi mượn được xe P chở T đi chơi quanh TP Hòa Bình đến 13 giờ thì đi đến quán nước Sơn đang ngồi đợi tại tổ 17 phường Hữu Nghị. Do hết tiền chi tiêu nên P, T nảy sinh ý định và cùng bàn bạc với nhau cầm cố chiếc xe mô tô của anh M. T đi sang quán cầm đồ của anh Đỗ Trọng H phía đối diện để đặt vấn đề cầm cố chiếc xe. Quá trình cầm cố chiếc xe do T không có chứng M thư nên đã

quay lại mượn của Sơn và hẹn Sơn chiều sẽ trả lại. T và anh H đã thỏa thuận viết giấy bán xe, trong thời hạn 10 ngày nếu T không chuộc xe thì anh H có quyền bán xe cho người khác. T đã viết giấy bán xe cho anh H với giá 8.000.000Đ. Số tiền bán xe P giao cho T cầm và cùng nhau chi tiêu hết nên không có khả năng chuộc lại chiếc xe mô tô.

Quá hạn 10 ngày, T không đến chuộc xe, anh Đỗ Trọng H đã nhờ anh Nguyễn Văn H bán chiếc xe cho anh Đoàn Văn V với giá 12.000.000Đ. Sau khi cho P mượn xe, anh M đã nhiều lần tìm gặp P, T để đòi xe mô tô nhưng không được. Ngày 22/11/2018, anh M đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Bản kết luận định giá tài sản số: 145/HĐ-ĐGTS ngày 17/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP Hòa Bình kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu sơn trắng, BKS 28D1- 034.28, số khung 1211DY115073, số máy C12R-5115170 trị giá 8.895.000Đ (*Tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 14/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Nguyễn Văn P, Nguyễn Thanh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm (b) khoản 1 Điều 175 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi giống như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo. Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Nguyễn Văn P, Nguyễn Thanh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm (b) khoản 1 Điều 175, điểm (s) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 BLHS đối với Nguyễn Văn P, xử phạt Nguyễn Văn P từ 12 đến 15 tháng tù; áp dụng điểm (b) khoản 1 Điều 175, điểm (b,s) khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 BLHS đối với Nguyễn Thanh T, xử phạt Nguyễn Thanh T từ 12 đến 15 tháng tù; áp dụng Điều 47 BLHS tịch thu sung công số tiền thu lời bất chính từ Đỗ Trọng H, Nguyễn Văn H; các bị cáo pH nộp án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận đã có hành vi mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu sơn trắng, BKS 28D1- 034.28 của anh Nguyễn Thanh M trị giá 8.895.000Đ mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu dẫn đến không trả lại xe được cho anh M. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Thanh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm (b) khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 14/5/2019 là có căn cứ.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lợi dụng sự tin tưởng để chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm pháp nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T giữ vai trò đầu vụ là người khởi xướng việc cầm cố tài sản, trực tiếp đi cầm cố xe, cầm tiền chi tiêu chung, còn bị cáo P là người mượn xe của bị hại. Do vậy để đảm bảo trật tự pháp luật, việc áp dụng biện pháp, pháp lý hình sự và xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo là điều cần thiết đồng thời cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo P là người có nhân thân xấu đã bị xét xử 08 năm tù về tội “Hiếp dâm” (đã được xóa án tích); mặt khác cùng trong thời gian thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội khác đang bị Công an huyện Đ điều tra xử lý cho thấy T độ chấp hành pháp luật của bị cáo yếu kém. Tuy nhiên đã tự ra đầu thú đồng thời trong suốt

quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm (s) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T là người giữ vai trò chính trong vụ án, tuy nhiên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho anh V 12.000.000Đ, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm (b, i, s) khoản 1 điều 51 BLHS cho bị cáo.

[5] Về tang vật vụ án: Chiếc xe mô tô cùng toàn bộ giấy tờ đã được trả cho bị hại (bút lục 231), Chứng M thư nhân dân của Lý Văn Sơn đã trả lại cho Sơn (bút lục 221).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận bồi thường, không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về vấn đề khác: Đối với Lý Văn Sơn không biết và không tham gia vào việc phạm tội với các bị cáo nên không xử lý. Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, quá trình tham gia các giao dịch mua bán xe không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý. Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu lời bất chính từ Đỗ Trọng H và Nguyễn Văn H, cụ thể tịch thu 700.000Đ từ Nguyễn Văn H và 3.300.000Đ từ Đỗ Trọng H.

[6] Về án phí: các Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm (b) khoản 1 Điều 175, điểm (s) khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 BLHS áp dụng đối với Nguyễn Văn P, Nguyễn Thanh T;

- Điểm (b, i) khoản 1 Điều 51 BLHS áp dụng đối với Nguyễn Thanh T;

- Khoản 2 Điều 51 BLHS áp dụng đối với Nguyễn Văn P.

Tuyên bố:

Nguyễn Văn P, Nguyễn Thanh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt:

Nguyễn Văn P 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/02/2019.

Nguyễn Thanh T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước từ Nguyễn Văn H số tiền 700.000Đ (*Bảy trăm nghìn đồng*); tịch thu sung công quỹ nhà nước từ Đỗ Trọng H số tiền 3.300.000Đ (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*).

- Áp dụng: Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH buộc mỗi bị cáo pH nộp 200.000Đ án phí HSST.

- Áp dụng: Điều 331; 333 Bộ luật TTHS;

Tuyên: Các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- Người bị kết án;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Dung